

Bản án số: 07/2021/HS-ST
Ngày: 02/3/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC THỌ, TỈNH HÀ TĨNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huy Trọng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Thọ và Ông Lê Đức Nghiêm.

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Mai Anh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức – Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 03 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 07/2021/TLST-HS ngày 05/02/2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 18/02/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Cao Văn H**; tên gọi khác: Không; ngày tháng năm sinh: 18/10/1982, tại xã QV, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn Th (đã chết) và bà Trần Thị Đ, sinh năm: 1955; có vợ: Ngô Thị X và 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

2. Họ và tên: **Phạm Văn C**; tên gọi khác: Không; ngày tháng năm sinh: 06/6/1979, tại xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn BH, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm H (đã chết) và bà Phạm Thị Th, sinh năm: 1953; có vợ: Hoàng Thị Kh và 2 con; tiền án,

tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

3. Họ và tên: **Phạm Văn H**; tên gọi khác: Không; ngày tháng năm sinh: 14/4/1982, tại phường TL, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Tổ dân phố TS, phường TL, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn H (đã chết) và bà Hoàng Thị H, sinh năm: 1958; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 09/4/2003 bị công an thị xã Hồng Lĩnh xử phạt hành chính 100.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

4. Họ và tên: **Trần Ngọc Th**; tên gọi khác: Không; ngày tháng năm sinh: 10/5/1979, tại xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn BH, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Th (đã chết) và bà Trần Thị L, sinh năm: 1946; có vợ: Nguyễn Thị Trà G và 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

5. Họ và tên: **Nguyễn Văn Th**; tên gọi khác: Không; ngày tháng năm sinh: 12/10/1984, tại xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn BH, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Viết Th (đã chết) và bà Cù Thị L, sinh năm: 1945; có vợ: Bùi Thị M và 2 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

6. Họ và tên: **Cao M**; tên gọi khác: Không; ngày tháng năm sinh: 01/01/1980, tại xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Thôn VK, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao T (đã chết) và bà Trần Thị H, sinh năm: 1949; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/12/2020 đến ngày 28/12/2020 thay thế biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, tạm hoãn xuất nhập cảnh; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị Hoàng Thị Kh; sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn BH, xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Trần Hải Q; sinh năm: 1984; nơi cư trú: Thôn ĐC, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 18 giờ ngày 24/12/2020, Cao Văn H điện thoại rủ Nguyễn Văn Th, Phạm Văn C, Trần Ngọc Th và Phạm Văn H đến nhà H ăn uống. Sau khi ăn uống xong, Cao Văn H nói: *Ta chơi hồi bài cho vui* (ý rủ mọi người đánh bài ăn tiền) thì Nguyễn Văn Th, Phạm Văn C, Trần Ngọc Th, Phạm Văn H đồng ý và góp mỗi người 20.000 đồng đưa cho Phạm Văn C đi mua 01 bộ bài tú lơ khơ, để đánh bài ăn tiền. Sau đó, cả năm người vào phòng bếp nhà Cao Văn H ngồi trên chiếu (đã có sẵn từ trước) để đánh bạc. Trước khi đánh bạc, Cao Văn H nói: *Chơi bài Liêng, đặt cược mỗi ván 20.000 đồng, phạt cao nhất 200.000 đồng*. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, Cao M đến tham gia đánh bạc cùng với Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th. Lúc này, cả sáu người cùng thống nhất nâng mức cược mỗi ván lên 50.000 đồng, phạt tối đa không quá 500.000 đồng. Trước khi đánh bạc, Cao Văn H có 1.500.000 đồng, Phạm Văn C có 3.000.000 đồng, Phạm Văn H có 3.000.000 đồng, Trần Ngọc Th có 3.000.000 đồng, Cao M có 700.000 đồng, Nguyễn Văn Th có 300.000 đồng, đều sử dụng đánh bạc. Cả sáu người đánh bạc đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT phát hiện, bắt quả tang. Lợi dụng sơ hở Nguyễn Văn Th chạy trốn, đến ngày 25/12/2020 ra đầu thú. Do bị bắt bất ngờ nên các bị cáo không xác định được số tiền thắng thua cụ thể.

Quá trình điều tra thu giữ: Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.500.000 đồng, 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ; 05 chiếc điện thoại di động và 04 chiếc xe mô tô. Các vật chứng thu giữ nói trên hiện chưa được xử lý.

Tại cáo trạng số 06/CT-VKSĐT ngày 01 tháng 02 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ đã truy tố các bị cáo Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th và Cao M về tội “*Đánh bạc*” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th và Cao M phạm tội “*Đánh bạc*”.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Cao Văn H mức án từ 9 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 tháng đến 24 tháng.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điều 58, Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th mức án từ 6 tháng đến 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng.

- Áp dụng Khoản 1 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 35 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Cao M số tiền 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th mỗi người từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.500.000 đồng các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Cao M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng, biển kiểm soát 38D1- 09924 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen; Phạm Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 38F1-09691 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám bạc; Nguyễn Văn Th 01 xe máy Honda Wave , màu đen biển kiểm soát 38D1-16671; Hoàng Thị Kh (vợ Phạm Văn C) 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda WaveRSX, biển kiểm soát 38D1- 09702; Trần Ngọc Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ-đen; Phạm Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen; Cao Văn H 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói và 01 bộ bài tú lơ khơ.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn, xin giảm nhẹ hình phạt và không có khiếu nại gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Thọ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Thọ, Kiểm sát

viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa vắng mặt người làm chứng Trần Hải Quân nhưng đã có lời khai đầy đủ tại hồ sơ và việc vắng mặt của họ không làm cản trở việc xét xử, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự quyết định xét xử vụ án.

[2] Về tình tiết định tội, định khung hình phạt:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và phù hợp với lời khai của các bị cáo có tại hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với đặc điểm vật chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ. Vì vậy, có đủ cơ sở khẳng định: Trong khoảng thời gian từ 21 giờ ngày 24/12/2020 đến 00 giờ 30 phút ngày 25/12/2020, tại thôn ĐC, xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh, Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th và Cao M đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh Liêng, với tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 11.500.000 đồng, thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện ĐT phát hiện, bắt quả tang. Do đó hành vi của các bị cáo Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th và Cao M đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

[3] Về vai trò của các bị cáo:

Trong vụ án này, Cao Văn H là người khởi xướng và tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối với số tiền 1.500.000 đồng nên giữ vai trò chính; Phạm Văn C là người chuẩn bị công cụ và tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối với số tiền 3.000.000 đồng nên giữ vai trò tích cực sau H; Trần Ngọc Th, Phạm Văn H đều tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối với số tiền 3.000.000 đồng nên giữ vai trò sau C; Nguyễn Văn Th tham gia đánh bạc từ đầu đến cuối và sử dụng số tiền 300.000 đồng, Cao M sử dụng số tiền đánh bạc 700.000 đồng nhưng thời gian tham gia ít hơn nên giữ vai trò sau các bị cáo khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, nhân thân các bị cáo: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo Phạm Văn H có nhân thân xấu. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo “thành khẩn khai báo”, “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Cao Văn H, Cao M là

người không biết chữ nên nhận thức pháp luật bị hạn chế, bị cáo Nguyễn Văn Th sau khi phạm tội đã ra đầu thú nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về quyết định hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, là một tệ nạn không chỉ xâm phạm đến trật tự công cộng mà còn là một trong nhiều nguyên nhân dẫn đến các hành vi vi phạm pháp luật khác, để lại gánh nặng cho gia đình và xã hội. Các bị cáo là người nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý phạm tội, chứng tỏ các bị cáo coi thường kỷ cương pháp luật và trật tự công cộng. Do đó, căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò, nhân thân và các tình tiết khác, xét cần áp dụng mức án tương xứng hành vi phạm tội của mỗi bị cáo nhằm đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật.

Tuy nhiên, các bị cáo không có tình tiết tăng nặng nhưng có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nhất thời phạm tội, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo và việc không cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian không gây ảnh hưởng xấu đến cuộc đấu tranh phòng chống tội phạm nên áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối các bị cáo Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th, áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo Cao M và giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ cơ sở cải tạo các bị cáo tiến bộ và phòng ngừa tội phạm.

[5] Hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th.

[6] Về biện pháp tư pháp: Số tiền 11.500.000 đồng, 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ là công cụ, phương tiện, vật không còn giá trị nên cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước và tiêu hủy; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng, biển kiểm soát 38D1- 09924 của Cao M, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 38F1-09691 của Phạm Văn H, 01 xe máy Honda Wave , màu đen biển kiểm soát 38D1-16671 của Nguyễn Văn Th, 01 chiếc xe nhãn hiệu Hon da WaveRSX, biển kiểm soát 38D1- 09702 của Hoàng Thị Kh (vợ Phạm Văn C), 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ-đen Trần Ngọc Th, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám bạc Phạm Văn H, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen Phạm Văn C, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen của Cao M, 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng của Cao Văn H không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp quy định tại Điểm a, b Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

[7] Về án phí sơ thẩm và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí sơ thẩm; các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1, 3 Điều 321, Điểm i, s Khoản 1, 2 Điều 51, Điểm a, b Khoản 1 Điều 47, Điều 58, Điều 65, Điều 35 Bộ luật Hình sự; Điểm a, b, c Khoản 2, Điểm a Khoản 3 Điều 106; Khoản 1, 2 Điều 135; Khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điểm a Khoản 1 Điều 3; Điều 6; Khoản 1 Điều 21; Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố các bị cáo: Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th và Cao M phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt bị cáo Cao Văn H 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/3/2021.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn C, Phạm Văn H mỗi người 8 (Tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/3/2021.

Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Th và Nguyễn Văn Th mỗi người 6 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/3/2021.

Xử phạt bị cáo Cao M số tiền 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng).

Trong thời gian thử thách giao bị cáo Cao Văn H cho Ủy ban nhân dân xã TC, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; giao bị cáo Phạm Văn C, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã TS, huyện ĐT, tỉnh Hà Tĩnh; giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân phường TL, thị xã HL, tỉnh Hà Tĩnh giám sát và giáo dục. Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện thủ tục theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 2 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Xử phạt bổ sung bị cáo Phạm Văn C và Phạm Văn H mỗi người 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng). Xử phạt bổ sung bị cáo Trần Ngọc Th số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng).

3. Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm ngàn đồng).

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chiếu cói, 01 bộ bài tú lơ khơ.

Trả lại cho bị cáo Cao M 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu vàng, biển kiểm soát 38D1- 09924 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen; Phạm Văn H 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đen, biển kiểm soát 38F1-09691 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu xám bạc; Nguyễn Văn Th 01 xe máy Honda Wave , màu đen biển kiểm soát 38D1-16671; Hoàng Thị Kh (vợ Phạm Văn C) 01 chiếc xe nhãn hiệu Honda WaveRSX, biển kiểm soát 38D1- 09702; Trần Ngọc Th 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Masstel màu đỏ-đen; Phạm Văn C 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1208 màu đen; Cao Văn H 01 điện thoại Samsung J7 màu hồng.

Đặc điểm vật chứng được thể hiện trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 03/02/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Thọ và Chi cục Thi hành án huyện Đức Thọ lưu tại hồ sơ vụ án.

4. Buộc các bị cáo Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th , Cao M mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Các bị cáo Cao Văn H, Phạm Văn C, Phạm Văn H, Trần Ngọc Th, Nguyễn Văn Th , Cao M, chị Hoàng Thị Khuyên có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 02/3/2021.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở tư pháp tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Đức Thọ;
- CA huyện Đức Thọ;
- Chi cục THADS Đức Thọ;
- THA Hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu: HS,VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huy Trọng

